

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2025/HS-ST

Ngày: 05 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thái

Bà Lò Thị Hiêng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đặng Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh năm: 1994 tại tỉnh Điện Biên

Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Con ông: Lò Văn N và bà: Lò Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 02 tiền án; tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 21/10/2024 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Quàng Văn H - sinh năm 1975. Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 21/10/2024, tổ công tác Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực cụm P, phường N, thành phố Đ phát hiện Lò Văn Cường đang điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS 27B1-441.xx có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Sau khi được Tổ công tác vận động, giải thích, C khai nhận đang cất giấu ma túy và tự lấy từ túi quần phía trước, bên phải đang mặc ra giao nộp 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có mép dính bên trong có chứa 197 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu WY. C khai đó là ma túy hồng phiến. Nguồn gốc số ma túy là do C mua của Quảng Văn H vào ngày 18/10/2024 với giá 1.200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang gói ma túy giấu vào bụi cây gần ngã tư đầu bản H rồi đi về nhà. Đến ngày 21/10/2024 bị cáo lấy gói ma túy và cất trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói như trên, bên trong có chứa 197 viên nén màu hồng, khối lượng 18,22 gam; 01 chiếc xe máy BKS 27B1-441.73 kèm chìa khóa xe.

Tại bản kết luận giám định số 1656/KL-KTHS ngày 27/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng có khối lượng 18,22 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 16,4 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSĐBP ngày 20/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249/BLHS.

Quá trình giải quyết vụ án, Quảng Văn H có lời khai không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo. Qua đối chất, không làm rõ được việc bị cáo mua ma túy của H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 16,4 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 túi nilon màu xanh. Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe HONDA AIR BLADE, BKS 27B1-441.xx kèm chìa khóa xe. Về án phí: Căn cứ

khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Ông Quảng Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, ông H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã được đối chất với bị cáo. Việc ông H vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 14 giờ 10 phút ngày 21/10/2024, tại khu vực cụm P, phường N, thành phố Đ, Lò Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép 18,22 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS. Tại bản án số 70/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 112/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo đã “Tái phạm” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội rất lớn, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Đã hai lần bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân nên vẫn sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 18,22 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 16,4 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; túi nilon là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo, qua điều tra đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy: Quá trình điều tra ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu nào khác chứng minh ông Quảng Văn H đã bán ma túy cho bị

cáo, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử cũng không có căn cứ xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g, o khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (21/10/2024).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 16,4 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 túi nilon màu xanh (Đã niêm phong).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn: Trắng - Đen - Xám, số khung: RLHJF6303FZ0622xx, số máy: JF636E-10622xx, biển kiểm soát: 27B1-441.xx, xe đã qua sử dụng, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, xe có lắp một gương thời trang bên trái, kèm theo 01 chìa khóa xe.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng 21/02/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/3/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Phân trại tạm giam khu vực TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ